

Tản Mạn về Tử Vi và Phong Thủy

Bản Chất của Sát Phá Tham

Mũi tên nhọn của những Dòng Sứ Mệnh

I. VỊ TRÍ CỦA BỘ SÁT PHÁ THAM

Tất cả mọi Chính Tinh, cách xác định vị trí trên Thiên Bàn của một Lá Số đều phụ thuộc vào vị trí của Sao Tử Vi. Qua 4 bài nói riêng về 4 sao trong Bộ Tử Phủ Vũ Tướng ta đã thấy chỉ có 12 cấu trúc của 14 Sao chính trong bộ môn Tử Vi. Do sự đối xứng qua trục Dần Thân chỉ còn 6 Mẫu điển hình cho nhiều mẫu người khác nhau, nếu muốn chi tiết hóa – một cách tương đối . Sáu mẫu đó là : Tử Vi Độc Thủ, Tử Phủ, Tử Tướng, Tử Sát, Tử Phá và Tử Tham.

Trong 14 sao chính đó, chỉ có bộ ba Sát Phá Tham là có cấu trúc chặt chẽ do Định Nghĩa. Nên trong bài này , thay vì chỉ nói về Vị Trí của bộ ba (triplet) Sát Phá Tham, và để khỏi nhắc lại trong các bài kế tiếp, soạn giả xin nhắc lại- hệ thống hoá và giải thích tại sao có vị trí : Đồng Cung, Tam Hợp, Nhị Hợp, Chính Chiếu và Nhị Phá. Để khi xét một Lá Số của một người, nhờ cấu trúc cơ bản đó (từng bộ đôi, bộ ba, bộ 4...)trong các chùm sao ta mới biết rõ Bản Chất và Vận Mệnh từng người qua lá số đó. Chứ chỉ xét riêng rẽ từng sao trong một cung Mệnh hay Cung Thân chẳng hạn, ta chỉ nhìn thấy vài hiện tượng nổi bật của người đó trong vài giai đoạn về cuộc đời mà thôi.

1) Công thức tìm Sao TỬ VI :

Mười bốn (14) Sao chính trong Tử Vi đều phụ thuộc vào vị trí của Sao Tử Vi. Trước hết là nhắc lại công thức để tìm vị trí của sao Tử Vi (để cho những Quý Vị độc giả nào chưa đọc các bài trước) : để giản dị hóa ta gọi cung Dần là số 1 (đồng nghĩa với tháng giêng), cung Mão là số 2 (tháng 2)... cho đến cung Sửu là số 12. Trên Thiên Bàn tất cả có 12 cung ứng với 12 tuổi, do đó chu kỳ T của vị trí là $T=12$. Vì mỗi tháng âm lịch có tối đa 30 ngày nên :
Cung Dần còn mang số 13, 25 (vị trí của cung Dần $x=1+k12$ hay $1 \pmod{12}$).
Cung Mão còn mang số 14, 26 hay $x=2 \pmod{12}$.
Cung Thìn $x=3 \pmod{12}$... Cung Sửu $x=0 \pmod{12}$.

Vị trí của sao Tử Vi được định bởi Công Thức sau:

$$k = \frac{N + (1+ec)n}{c}$$

N là ngày sinh : $1 \leq N \leq 30$.

c chỉ số cục : Thủy Nhị Cục $c=2$, Mộc Tam Cục $c=3$, Kim Tứ Cục $c=4$, Thổ Ngũ Cục $c=5$, Hỏa Lục Cục $c=6$.

n là số nguyên thêm vào bao giờ cũng nhỏ hơn c : $0 \leq n \leq 5$ để thực hiện Phép Chia đúng.

Có 2 trường hợp :

a) N là bội số của c thì $n=e=0$.

b) N không là bội số của c :

- Nếu n lẻ (1, 3, 5) thì $e=-1$

- Nếu n chẵn (2, 4) thì $e=+1$

14 Sao chính chia làm 2 vòng : Vòng Tử Vi có 6 sao và vòng Thiên Phủ có 8 sao đi ngược chiều nhau vì lý do đó có bộ đôi (trùng nhau của 2 sao của 2 vòng để tạo thành một Cặp).

Các sao thuộc Vòng Tử Vi : Liêm Trinh ($L = k+4$ hay $k - 8$), Thiên Đồng ($D = k + 7$ hay $k - 5$), Vũ Khúc ($V = k+8$ hay $k - 4$), Thái Dương ($D = k + 9$ hay $k - 3$), Thiên Cơ ($C = k+11$ hay $k - 1$).

2) Vị trí của các Sao thuộc vòng Thiên Phủ

Gọi k là vị trí của Sao Tử Vi, h là vị trí của Sao Thiên Phủ bao giờ ta cũng có Công Thức :

$$k + h = 2 \quad (\text{modulo } 12)$$

Lưu ý : $k=1 \pmod{12}$, cung Dần – đồng nghĩa với tháng Giêng), $k=2 \pmod{12}$, cung Mão), cung Thìn $k=3 \pmod{12}$... cung Sửu $k=12$ (còn có thể coi như có vị trí 0).

Từ Công thức trên Ta có thể tìm vị trí của 2 Sao Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung. Thật vậy khi $k = h$ ta có : $2k = 2h = 12$ suy ra $k=h=1 \pmod{6}$ chứng tỏ 2 Sao Tử Vi và Thiên Phủ chỉ đồng cung tại 2 cung Dần ($k = 1, 13, 25...$) và cung Thân ($k = 7, 19...$).

Các sao thuộc Vòng Thiên Phủ : Thái Âm ($\hat{A} = h+1$), Tham Lang ($t = h+2$), Cự Môn ($C = h+3$), Thiên Tướng ($T = h+4$), Thiên Lương ($L = h+5$), Thất Sát ($s = h+6$), Phá quân ($p = h+10$).

Do vị trí 14 Sao Chính từ Định Nghĩa ta thấy các Sao tạo thành Bộ 4, Bộ 3, Bộ 2 như sau :

a) **Tam Hợp** chỉ xảy ra khi 3 sao ở cùng chung 1 vòng và có vị trí của các số hạng của 1 **Cấp Số Cộng** có công sai bằng 4 như :

Bộ ba Tử Vũ Liêm ($k, k+4, k+8$) ; Bộ ba Sát Phá Tham ($t=h+2, s=h+6, p = h+10$). Nên nhớ chỉ có 2 Bộ ba (Tam Hợp) này cố định ở trên bất cứ Lá Số nào. Còn bộ (4, 5, 6) chỉ xảy ra khi hai Bộ nói trên có 2 sao trùng nhau (đồng cung).

- b) Chính Chiếu** cố định (luôn luôn xảy ra) chỉ xảy ra khi 2 sao ở cùng 1 vòng (vị trí của 2 số hạng của 1 cấp số cộng có công sai bằng 6) như Thiên Phủ và Thất Sát ; Thiên Tướng và Phá Quân. Còn chính chiếu « tạm thời » chỉ xảy ra khi 2 sao đã trùng nhau ở 1 cung thì sẽ chính chiếu ở vị trí cung thẳng góc (thí dụ : Tử Vi và Thiên Phủ đồng cung tại Dần Thân thì sẽ chính chiếu tại Tị Hợi).
- c) Nhị Hợp** : định bởi công thức $x+y = 11 \pmod{12}$ như Thiên Phủ với Thái Dương ; Vũ Khúc với Thái Âm ; Tham Lang với Thiên Đồng ; Phá Quân với Thiên Cơ.
- d) Nhị Phá** : định bởi công thức : $x + y = 5 \pmod{12}$ như Tử Vi với Cự Môn, Thiên Tướng với Thiên Cơ, Thái Dương với Thất Sát.
- e) Đồng Cung** để tạo thành bộ đôi khi 1 trong sao của 2 vòng Tử Vi và Thiên Phủ trùng nhau. Dùng công thức của cặp Tử Phủ : $k + h = 2 \pmod{12}$ ta đã suy ra những cặp sau :
- Tử Phủ, Vũ Tướng, Cự Nhật, Đồng Lương đồng cung tại Dần Thân.
 Tử Tham, Dương Lương, Cự Cơ đồng cung tại Mão Dậu.
 Tử Tướng, Liêm Phủ, Cơ Lương đồng cung tại Thìn Tuất.
 Tử Sát, Liêm Tham, Vũ Phá đồng cung tại Tị Hợi.
 Liêm Tướng, Vũ Phủ, Đồng Âm đồng cung tại Tý Ngọ.
 Tử Phá, Nhật Nguyệt, Liêm Sát, Vũ Tham, Cự Đồng đồng cung tại Sửu Mùi.
- f) Bộ 4 (bộ 5, 6)** xảy ra khi bộ ba (tam hợp) hay đồng cung của 2 vòng gặp nhau như ta đã thấy : Bộ Tử Phủ Vũ Tướng (Liêm), Sát Phá Tham Tử Vũ Liêm, Cơ Nguyệt Đồng Lương hay Cơ Cự Đồng Âm Lương. Thuật ngữ thông dụng ở đây ta chỉ xét đến : Tử Phủ Vũ Tướng cách, Sát Phá Tham cách, Cơ Nguyệt Đồng Lương cách. Riêng bài này ta chỉ chú trọng đến 3 sao Thất Sát, Phá Quân và Tham Lang. Tóm lại ta có bảng sau về vị trí của bộ Sát Phá Tham với các sao chính khác như sau :

	Đồng cung	Nhị Hợp	Nhị Phá	Chính chiếu
Tham Lang	Tử Vũ Liêm	Thiên Đồng	∅	∅
Thất Sát	Tử Vũ Liêm	∅	Thái Dương	Thiên Phủ
Phá Quân	Tử Vũ Liêm	Thiên Cơ	∅	Thiên Tướng

II) Đắc Hãm của Bộ Sát Phá Tham

1) Vị trí đắc hãm theo Định Nghĩa

Dựa theo Cổ Thư mà mọi sách Tử Vi lưu hành hiện tại với một sao chính tại 1 cung có các giá trị định lượng theo danh từ sau : Miếu Địa (đắc 1), Vượng Địa (

đắc 2), Đắc Địa (đắc 3), Bình Hòa (trung bình) và Hãm Địa (không đắc = xấu). Đối với bộ Sát Phá Tham ta có Bảng giá trị sau :

	Miếu Địa	Vượng Địa	Đắc Địa	Hãm Địa
Tham Lang	Sửu Mùi	Thìn Tuất	Dần Thân	Tị Hợi Tý Ngọ Mão Dậu
Thất Sát	Dần Thân Tý Ngọ	Tị Hợi	Sửu Mùi	Mão Dậu Thìn Tuất
Phá Quân	Tý Ngọ	Sửu Mùi	Thìn Tuất	Mão Dậu Dần Thân Tị Hợi

Người mới học Tử Vi khi đã thông suốt Ngũ Hành đều có những lúc thắc mắc về sự đắc hãm các sao ở các vị trí sau : thí dụ Thất Sát(Dương Kim) tại cung Ngọ (hỏa) – hỏa khắc nhập kim – mà Sát lại miếu địa nghĩa là coi như tốt nhất ; trong khi đó tại Thìn (Dương Thổ) – thổ sinh nhập kim – mà Sát lại hãm địa !. Có nhiều sách cho Sát là Hỏa đới Kim, giả sử là hỏa có đắc tại Ngọ thì sao Sát cũng đắc tại Thân (kim) mà hỏa khắc kim, kể cả Sát cũng đắc tại Dần (Dương Mộc) trong khi kim khắc mộc. Trường hợp với sao Tham Lang (Thủy đới Mộc) cũng vậy – là sao Thủy - lại hãm địa tại Tý, Hợi đều là 2 cung Thủy ? – kể cả Tị, Ngọ (hỏa). Do đó vị trí đắc hãm, nếu để ý riêng từng sao một – nhiều khi ta đến sự nghịch lý ; điều này không tránh được. Ngay cả đến bộ môn Toán là môn học thuần lý mà thường cũng có sự nghịch lý, đôi khi phải dùng Công Lý (hay Tiên Đề) để tiến tới. Nhưng nếu ta để ý đến Cấu Trúc toàn bộ của Bộ Sao và giá trị tương đối về đắc hãm ta có thể thấy sự Dung Hòa (một cách tương đối) các mâu thuẫn của các sách Tử Vi đã lưu hành. Sau đây là phần áp dụng Đại số Boole (Algèbre de Boole – Boolean Algebra) về sự đắc hãm cho bộ Sát Phá Tham.

2) Vị trí đắc hãm theo quan niệm Boole

Nếu chỉ giới hạn Giá Trị Đắc Địa (Miếu, Vượng, Đắc) vào một giá trị **Đắc** và **Hãm** (không đắc) thì Bộ ba Sát Phá Tham, theo Đại Số Boole chỉ có 8 giá trị : đó là phép **ánh xạ** hay phép **áp** (application, mapping) từ tập hợp $E = \{ \text{Sát, Phá, Tham} \}$ vào tập hợp $F = \{ \text{đắc, hãm} \}$ với $\text{card } E = 3$ và $\text{card } F = 2$. Số giá trị đó là 2 lũy thừa $3 = 8$, ta có bảng giá trị của hàm số Boole $f(\text{Sát, Phá, Tham})$ như sau : để giản di hóa, ta đặt Thất Sát =a, Phá Quân =b, Tham Lang =c, đắc =1 và hãm=0.

a	b	c	f(a,b,c)
1	1	1	1
1	1	0	1
1	0	1	1
1	0	0	0
0	1	1	1
0	1	0	0
0	0	1	0
0	0	0	0

Với giả thiết bộ ba Sát Phá Tham chỉ đắc, nếu hai trong ba đắc địa, còn các trường hợp khác đều hãm. Nói khác đi, hàm số $f(a, b, c)$ có giá trị cho ra từ :

$$f(a,b, c) = ab \vee ac \vee bc = \text{sup} (ab,ac,bc)$$

Cài giá trị này vào thế Tam Hợp ta thấy:

Tam Hợp			S	P	T	f
Thân	Tý	Thìn	1	1	1	Đ
Dậu	Sửu	Tị	1	1	0	Đ
Tuất	Dần	Ngọ	1	0	1	Đ
Hợi	Mão	Mùi	1	0	0	H
Tý	Thìn	Thân	0	1	1	Đ
Sửu	Tị	Dậu	0	1	0	H
Dần	Ngọ	Tuất	0	0	1	H
Mão	Mùi	Hợi	0	0	0	H
Thìn	Thân	Tý	1	1	1	Đ
Tị	Dậu	Sửu	1	1	0	Đ
Ngọ	Tuất	Dần	1	0	1	Đ
Mùi	Hợi	Mão	1	0	0	H

Ta thấy ngay bộ Sát Phá Tham hãm ở thế Tam Hợp (Hợi Mão Mùi) và cũng dễ hiểu tại sao cùng một thế Tam Hợp (Dần Ngọ Tuất) bộ Sát Phá Tham lúc đắc địa lúc hãm địa.

Do đó khi xét về một sao nhiều khi thấy đắc địa mà cuộc đời không khá; trong khi Mệnh Thân có sao chính phù Mệnh hãm địa mà cuộc đời lại khá. Dĩ nhiên là phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác; song phần lớn là cần phải do chiêm nghiệm trong tinh thần xác suất thống kê với Không Gian Mẫu phải lớn (nghĩa là qua rất nhiều lá số)

mới thấy cấu trúc toàn bộ có tác động qua lại để thấy được bản chất có ảnh hưởng đến người mang lá số đó. Cũng như Phú của Cổ Nhân – nhiều câu rất đúng, rất có giá trị, nhưng cũng có nhiều câu cần phải xét lại ; có khi lại sai từ căn bản ở vị trí sao, có khi chỉ nghiệm đúng với 1 vài lá số – song đã vội kết luận thành nguyên tắc.

Cũng nên nhớ rằng Khoa Tử Vi không phải là một khoa học thuần lý; tuy cách phối trí của các sao chính do một Nguyên Tắc định sẵn có tính tuần hoàn nên có thể đặt thành Công Thức như công thức Toán với các yếu tố năm tháng ngày giờ để lập nên một Lá Số. Từ quy luật đó ai cũng có thể làm ra 1 Lá Số giống nhau – đưa vào máy tính lại càng nhanh hơn – nhưng cách Luận Giải thì lại khác hẳn. Cho nên ta thấy rằng có những nguyên tắc chỉ đúng với một vài lá số ở 1 thời điểm mà lại sai ở các lá số khác. Nguyên tắc nào cũng phải dựa vào 2 yếu tố chính là **Thời, Vị** thì độ chính xác mới hy vọng có xác suất cao.

III BẢN CHẤT CỦA BỘ SÁT PHÁ THAM

1) Sát Phá Tham có phải là VÕ CÁCH không?

Người viết bắt đầu làm quen với bộ môn Tử Vi từ thừa 16t khi còn là học sinh Trung Học Nguyễn Trãi Hanoi (1952), người giúp tôi làm quen với bộ môn này là một ông Đồ nho thất thời, người cùng làng (Yên Mô – Ninh Bình), cùng tản cư ra Hanoi- do ông thân sinh mời đến nhà để làm Tử Vi cho mọi người trong Đại Gia Đình. Mỗi lúc rảnh rỗi, sau khi học bài xong- một già một trẻ – ngồi đối ẩm – các danh từ Tử Phủ Vũ Tướng, Sát Phá Tham, Cơ Nguyệt Đồng Lương, Đào Hồng Hỉ, Không Kiếp, Kinh Đà, Hình Kị... lặp lại nhiều lần trên mỗi Lá Số đánh mạnh vào óc tò mò nên ham tìm hiểu. Hồi đó rất phục ông này – chỉ bấm trên ngón tay- một phút – đọc ra vanh vách từng sao – nào cát tinh, nào hung tinh, chính tinh, bàng tinh, phụ tinh... rồi viết ngay trên giấy không cần có 1 Tư Liệu nào trước mặt. Ông này thông thạo cả 3 chữ Hán, Nôm và Quốc Ngữ; nhưng lời giải đoán thì viết trên Tập Sách bằng chữ quốc ngữ. Về Phú thì ông ta thuộc lầu lầu vô kể như các nho Sinh thuộc các câu “ Khổng Tử viết ”. Mỗi khi nhìn Lá Số nào mà Mệnh có Sát Phá Tham hoặc có Hung Tinh đặc cách, là ông ta phán ngay: “cậu này hay anh này sẽ phát võ”. Hồi đó sách nói về Tử Vi hầu như không có (nếu có cũng không thấy bày bán trên các Hiệu Sách ở Hanoi lúc bấy giờ).

Khi di cư vào Nam 1954, những năm kế tiếp sau đó; các nhà Xuất Bản mọc lên như nấm; các sách về Tử Vi đương nhiên cũng được phát hành rầm rộ– mới đầu phải kể cuốn Tử Vi Đẩu Số Tân Biên của Vân Đằng Thái Thứ Lang năm 1956, một cuốn viết kỹ càng từ Định Nghĩa đến Tính Chất các sao, phép Lập Thành Lá Số và luận đoán – chính cuốn này đã làm “ nền tảng căn bản ” cho bộ sách Tử Vi Hàm Số và Tử Vi Tổng Hợp của Soạn Giả Nguyễn Phát Lộc sau đó (1972). Ngoài ra, cuốn Tử Vi Áo Bí của Việt Viêm Tử chỉ là sách dạy cách lấy lá số Tử Vi bằng cách bấm đốt ngón tay theo lối Ông Đồ như đã kể trên rườm rà, nếu dùng Toán Học chỉ cần một công thức nhỏ dùng lối đối xứng trên các trục của Thiên Bàn thì an sao nhanh hơn không cần phải dùng nhiều trang giấy với hình vẽ lớn của bàn tay chiếm trọn 1 trang cùng những bài thơ tuy dài dòng – nhưng cũng dễ nhớ. Dù trước đó cuốn Tử Vi Chỉ Nam của Song An Đỗ Văn Lưu phát hành từ lâu (viết từ năm 1934) cũng giản dị – nhưng ít phổ biến. Bộ Tử Vi Đẩu Số của Kiến Trúc Sư Nguyễn Mạnh Bảo nặng về từ chương, dịch nguyên văn từ sách Tàu không có gì phát kiến mới, phải đợi cụ Thiên Lương cho ra đời cuốn Tử Vi Nghiệm Lý (1974) với nhiều Phát Kiến mới lạ, kiểm chứng trên nhiều Lá Số của các Danh Nhân.

Sau khi đi Tù Cộng Sản về năm 1978, tôi có hân hạnh được Cụ Thiên Lương tiếp kiến nhiều lần; được Cụ cho xem nhiều bài nghiên cứu sau này gửi sang Hoa Kỳ cho người con út vượt biên in thành cuốn Tử Vi Toàn Thư (1984). Đối với Tôi những phát kiến của học phái Thiên Lương có nhiều mới lạ, quan niệm rộng rãi – giúp ích rất nhiều cho những người nghiên cứu bộ môn này. Thập Niên 70, phong trào Tử Vi nở rộ, nhiều thành phần tham dự có cả 1 Tuần Báo Khoa Học Huyền Bí đăng tải nhiều Phát Kiến và Quan Niệm mới về các Bộ Sao; những Kinh Nghiệm của nhiều người trong quá trình nghiên cứu Tử Vi; nổi bật nhất là

những bài của Cụ Thiên Lương và những người theo Học Phái Thiên Lương. Phong trào Tử Vi lan vào giới trẻ – đa số là học sinh, sinh viên tìm nghiên cứu-thành hành nhất là năm 70 -74 các sách báo viết về môn này rất nhiều, đương nhiên cũng có rất nhiều tác giả, mỗi người một môn phái – dù Tử Vi phát xuất từ Trung Hoa do Hi Di Trần Đòan sáng tạo. Phần lớn sách dịch theo lối cổ – ít có phát kiến mới - sách nào cũng cho Sát Phá Tham là võ cách.

Những năm trước 1963 có dịp theo may ông bạn nhà binh thăm các thầy bói Kim, Canh, Minh Lộc, Ích...đa số những ông này khi gặp lá số mà Mệnh Thân có bộ Sát Phá Tham đều khẳng định là Phát Võ. Các ông Thầy này chuyên chú nhiều đến Hung Sát Tinh (thời loạn có khác !) dựa vào các câu Phú cổ như:

Tham Hỏa Thìn Tuất danh trấn chư bang.

Tham Linh tinh thủ, tướng tướng chi danh.

Sát, Hình hội Long Thần định giáng.

Thất Sát Dẫn Thân Tý Ngọ nhất sinh tước lộc vinh xương.

Nào là

Phá Quân Tý Ngọ gia quan tiến lộc.

Kiếp Không đắc địa phát dã như lôi.

Nhiều khi còn cố ghép các sao để thành bộ như:

Bình Hình Tướng Ấn hay Long Hổ Kinh Quyền.

Đọc lên nghe kêu lắm, để tán thưởng cho những sao sẽ Phát về Võ. Cuộc đảo chánh 1-11-1963 các ông thầy Minh Lộc, Canh, Kim có ảnh hưởng rất lớn đến biến cố này – phần lớn các sĩ quan trẻ kể cả cấp Tướng đều tin tưởng một cách mù quáng vào các lời đoán bốc thơ mà hành động, nhất là các vụ binh biến sau đó. Người viết đã từng được một ông Đại Tá (sau lên Tướng) dẫn đi xem thầy Minh Lộc vài lần; lần nào cũng có nhiều sĩ quan thân cận đi tháp tùng để nghe luận đoán – phần nhiều các Thầy bốc thơ về các Lá Số có bộ Sát Phá Tham và Hung Tinh đắc địa. Chính vì điểm đó CIA đã lợi dụng các ông thầy Tử Vi để hướng dẫn biến cố theo điều họ muốn. Đây chỉ là một nhận xét trung thực trên các dữ kiện có thực của một giai đoạn lịch sử, không có tính cách phê phán một ai, chỉ có mục đích chứng minh là các ông thầy Tử Vi có ảnh hưởng rất lớn đến những cuộc Chính Biến từ năm 1963 và những năm sau đó. Và cũng để chứng minh tính chất của bộ Sát Phá Tham mà từ ngàn xưa, ngay các sách cổ, những lá số nào Mệnh Thân có bộ Sát Phá Tham cũng đều cho là Võ cách. Điều này không phải là không đúng – mà cũng không sai. Vì phần lớn Lá Số thành công trong Võ Nghiệp đều có bộ Sát Phá Tham tại Mệnh Thân. Nhưng Mệnh Thân có bộ Cơ Nguyệt Đồng Lương hay Cự Nhật vẫn đi lính như thường – đôi người còn Phát Võ hay như Tây Sở Bá Vương Hạng Võ có Thiên Cơ tại Mệnh, Thân Cự Nhật vẫn nổi danh tài cử đỉnh, vạn nhân địch (Hạng Võ tuổi Đinh Mão sinh ngày 12 tháng 8, giờ Mão). Song có một điều chắc chắn là những người nào mà Mệnh Thân có bộ Sát Phá Tham đắc cách hội Hung Sát tinh đắc địa thành công rất nhanh chóng trong Binh Nghiệp vào các Chu Kỳ hợp Mệnh. Trong nhà binh thường là Cấp Chỉ Huy trực tiếp chiến đấu như Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng, Sư Đoàn Trưởng...Trái lại dù ở nhà binh, Mệnh Thân không có bộ Sát Phá Tham thì chỉ giữ những vai trò Tham Mưu, Tiếp Vận, Quân Nhu..., nếu có lean lon mau là nhোর ở Chu Kỳ có bộ Sát Phá

Tham hay Hung Sát Tinh đặc cách. Hết chu kỳ đó cuộc đời lại vào ngã rẽ ít sóng gió hơn.

Tóm lại, ta có thể kết luận rằng những người nào mà Lá Số có bộ Sát Phá Tham với Hung Tinh đặc cách đóng tại Mệnh Thân là những người dễ thành công trong binh nghiệp; ngoài năng khiếu trên còn dễ thành công trong môi trường Chính Trị, Kinh Doanh, Thương Mại, Kỹ Thuật. Đó là mẫu người Hiếu Động có phản ứng nhanh, can đảm nhưng liều lĩnh- gặp thời lean nhanh nhưng xuống cũng mau.

Những năm trong trại tù CS, tôi đã có dịp xem số Tử Vi cho hàng ngàn Sĩ Quan cấp úy lẫn cấp tá, đã thấy rằng những người nào lá số mà Mệnh Thân có bộ Sát Phá Tham thường là những cấp chỉ huy như Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng... ở những binh chủng Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Kích Dù..., dĩ nhiên có cả Bộ Binh, còn những người không có bộ ba này thường ở các ngành Chiến Tranh Chính Trị, Quân Nhu, Quân Vận, Tiếp Vận vv... Mỗi khi xem số cho một người nào tôi thường phối kiểm các thời điểm vận hạn trên các biến cố đã qua, nhất là các lá số có bộ Sát Phá Tham của các Sĩ Quan Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân nắm các đơn vị trực tiếp chiến đấu – thường lên lon rất mau – còn những người ở đơn vị không trực tiếp chiến đấu, tuy cùng một cấp bậc xuất thân cùng một Quân Trường ở khóa đàn anh, cách nhau vài khóa – có khi cả chục khóa; đương nhiên lá số không có bộ Sát Phá Tham. Vào thời điểm mà Lá Số có bộ Sát Phá Tham ngộ Hung Sát tinh thì thường bị thông nặng, phối hợp với chỉ tay thì thấy có đường đứt quãng – nặng thì trên Sinh Đạo, nhẹ thì trên Tâm Đạo hay Trí Đạo. Phần lớn độ chính xác khá cao. Tôi cũng có dịp xem Tử Vi cho khoảng vài chục Bác Sĩ Quân Y cũng là sĩ quan tù cộng sản; thấy rằng những ông nào Mệnh Thân có bộ Cơ Nguyệt Đồng Lương thêm Trung Tinh đặc cách (tuy đi lính) nhưng mở phòng mạch Tư ở ngoài thường đông khách kiếm nhiều tiền và rất có tiếng, hơn hẳn các ông Bác sĩ nào mà Lá số không có bộ sao này. Cũng có ông có bộ Sát phá Tham đặc cách – quả lên lon rất mau, tuy ở khóa đàn em mà ngang lon với các ông ở khóa đàn anh- hành nghề giải phẫu cũng rất nổi tiếng.

2) **Mẫu người Sát Phá Tham.**

Như đã trình bày trong phần vị trí của 14 Chính Tinh, chỉ có bộ Sát Phá Tham trong chòm sao Thiên Phủ là có cấu trúc chặt chẽ, có ảnh hưởng tác động qua lại. Ba sao này luôn luôn ở vị trí Tam Hợp đứng trên đỉnh của một Tam Giác với thứ tự : Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang theo chiều thuận trên Lá Số (chiều của kim đồng hồ).

Khi các sao của bộ ba này không gặp sao của bộ ba (Tử Vũ Liêm) thì vị trí của bộ ba này như sau:

Mệnh	Quan Lộc	Tài Bạch
Thất Sát	Phá Quân	Tham Lang
Phá Quân	Tham Lang	Thất Sát
Tham Lang	Thất Sát	Phá Quân

Đó là trường hợp bộ **Sát Phá Tham thuần chất.**

Trường hợp một trong ba sao Sát, Phá, Tham gặp các sao của bộ ba (Tử Vũ Liêm) thì vị trí được xếp đặt như sau:

Mệnh	Quan Lộc	Tài Bạch
Tử Vi Thất Sát	Liêm Trinh Phá Quân	Vũ Khúc Tham Lang
Tử Vi Phá Quân	Liêm Trinh Tham Lang	Vũ Khúc Thất Sát
Tử Vi Tham Lang	Liêm Trinh Thất Sát	Vũ Khúc Phá Quân

Đó là trường hợp bộ **Sát Phá Tham biến chất**. Tùy theo vai trò ngũ hành+ hàng Can của Bản Mệnh và giờ sinh (vị trí của THÂN); ảnh hưởng các sao Tử Vi, Vũ Khúc, Liêm Trinh tác động lên bộ ba này – để từ đó ta suy ra bản chất thay đổi so với trường hợp trên.

(còn tiếp)